

Số: 3486/QĐ-UBND

Long Phú, ngày 27 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026
cho các cơ quan, đơn vị thuộc ngân sách phường Long Phú**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG LONG PHÚ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 59/2020/QH14 và Luật số 56/2024/QH/20215; Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 31/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư 56/2025/TT-BTC ngày 25/06/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước năm 2026 và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2026-2028;

Căn cứ Nghị quyết số 49/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về phân bổ ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2299/QĐ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026 cho Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân phường Long Phú về phân bổ ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 3485/QĐ-UBND ngày 27/12/2025 của UBND phường Long Phú về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026



Xét Tờ trình số: 533/TTr-PKTHTĐT ngày 26/12/2025 của Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các cơ quan đơn vị thuộc ngân sách phường Long Phú (gọi chung là các đơn vị dự toán).

(Chi tiết theo các Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 được giao tại Điều 1 Quyết định này, Thủ trưởng các đơn vị dự toán phân bổ, giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước đảm bảo:

1. Tiếp tục thực hiện các giải pháp tạo nguồn cải cách chính sách tiền lương trong năm 2026 theo quy định từ một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của các cơ quan, đơn vị; tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ); 50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất, các khoản được loại trừ khi tính tăng thu dành để thực hiện cải cách tiền lương); kinh phí tiết kiệm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên (chi tiền lương và chi hoạt động theo quy định của pháp luật) do tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; nguồn thực hiện cải cách tiền lương còn dư (nếu có). Đồng thời, dành 70% nguồn tăng thu thực hiện của ngân sách địa phương so với dự toán năm 2025 để tạo nguồn cải cách tiền lương trong năm 2026.

2. Phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước cho từng đơn vị trực thuộc (bao gồm các khoản tạo nguồn cải cách tiền lương quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này) và tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, báo cáo Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và Kho bạc Nhà nước khu vực XX - Phòng Giao dịch số 9 để làm căn cứ quản lý, cấp phát và quyết toán kinh phí.

3. Bố trí chi thường xuyên đảm bảo các chế độ chính sách cho con người, thực hiện các nhiệm vụ quan trọng và các nhiệm vụ mới tăng thêm trong năm 2026. Thực hiện tiết kiệm triệt để chi thường xuyên là các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết; bố trí kinh phí mua sắm, sửa chữa chặt chẽ, đúng quy định. Chỉ đề xuất bổ sung khi thực sự cần thiết và ngân sách đảm bảo nguồn.

4. Thực hiện tốt nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước được giao nhằm hoàn thành và vượt chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước, cũng như quản lý chi tiêu ngân sách của ngành, đơn vị mình chặt chẽ, đúng pháp luật, triệt để tiết kiệm và có hiệu quả.

Điều 3. Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị có trách nhiệm hướng dẫn đối với các đơn vị dự toán thực hiện tốt dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 đảm bảo đúng pháp luật, triệt để tiết kiệm và có hiệu quả.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Trưởng Phòng Kho bạc Nhà nước khu vực XX - Phòng Giao dịch số 9, Thủ trưởng các đơn vị dự toán thuộc ngân sách phường và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Tài chính (báo cáo);
- TT Đảng uỷ, HĐND phường;
- Chủ tịch và các PCT UBND phường;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường;
- Lưu: VT.

(Kèm theo phụ lục)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Hồng Liễu





ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG LONG PHÚ

PHỤ LỤC I

PHÂN BỐ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026

(Kèm Quyết định số 3486/QĐ-UBND ngày 27/12/2025 của UBND phường Long Phú)

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
I	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	48.539.319.000
1	Chi Quốc phòng	4.144.089.600
	<i>Loại - Khoản: 010-011</i>	<i>4.144.089.600</i>
	- Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
	- Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	4.144.089.600
2	Chi An ninh trật tự	1.317.973.200
	<i>Loại - Khoản: 040-041</i>	<i>1.317.973.200</i>
	- Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
	- Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.317.973.200
3	Chi sự nghiệp Đào tạo	777.000.000
	<i>Loại - Khoản: 070 - 083</i>	<i>777.000.000</i>
	- Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	677.000.000
	- Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	100.000.000
4	Văn hóa thông tin	100.000.000
	<i>Loại - Khoản: 160-161</i>	<i>100.000.000</i>
	- Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
	- Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	100.000.000
5	Phát thanh, truyền hình	70.000.000
	<i>Loại - Khoản: 190-191</i>	<i>70.000.000</i>
	- Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
	- Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	70.000.000
6	Thể dục - thể thao	200.000.000
	<i>Loại - Khoản: 220-221</i>	<i>200.000.000</i>
	- Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
	- Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	200.000.000



STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
7	Chi sự nghiệp kinh tế	0
7.1	Loại - Khoản: 280-283	0
	- Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
	- Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi quản lý hành chính	20.652.256.200
8.1	Loại - Khoản: 340-341	12.842.984.200
	- Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	11.633.648.782
	- Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.209.335.418
8.2	Loại - Khoản: 340-351	5.311.597.000
	- Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.206.053.000
	- Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.105.544.000
8.3	Loại - Khoản: 340-361	2.497.675.000
	- Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.457.675.000
	- Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	40.000.000
9	Chi bảo đảm xã hội	21.278.000.000
9.1	Loại - Khoản: 370-371	800.000.000
	- Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
	- Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	800.000.000
9.2	Loại - Khoản: 370-374	8.500.000.000
	- Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
	- Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	8.500.000.000
9.3	Loại - Khoản: 370-398	11.978.000.000
	- Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
	- Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	11.978.000.000
10	Chi khác	0
	Loại - Khoản: 400-428	0
	- Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
	- Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	



ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG LONG PHÚ

PHỤ LỤC II

PHÂN BỐ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026

(Kèm Quyết định số 3486/QĐ-UBND ngày 27/12/2025 của UBND phường Long Phú)

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
I	TỔNG SỐ THU, CHI NỢP NGÂN SÁCH PHÍ, LỆ PHÍ	0
II	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	62.165.165.000
1	Chi sự nghiệp giáo dục	62.165.165.000
1.1	- Mầm non- Mẫu giáo (Loại 070 - khoản 071)	8.386.628.000
	- Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (nguồn 13)	8.386.628.000
	- Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
1.2	- Tiểu học (Loại 070 - khoản 072)	31.465.224.000
	- Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (nguồn 13)	31.465.224.000
	- Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
1.3	- Trung học cơ sở (Loại 070 - khoản 073)	22.313.313.000
	- Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (nguồn 13)	22.313.313.000
	- Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	